

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày 28 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghi.

2. Bà Hoàng Thị Hanh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang, cán bộ Toà án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố LC, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; con ông Nguyễn Văn Tiến (Đã chết) và bà Tạ Thị Cửu, sinh năm 1934; có chồng là Dương Văn K, sinh năm 1963 và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ ngày 10 tháng 9 năm 2017, bị tạm giam ngày 11 tháng 9 năm 2017 đến nay, (Có mặt).

2. Dương Văn K, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ dân phố LC, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; con ông Dương Văn Nguyên (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1929; có vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972 và 03 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 2000; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ ngày 10 tháng 9 năm 2017, bị tạm giam ngày 11 tháng 9 năm 2017 đến ngày 23 tháng 10 năm 2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn TG, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

2. Chị Dương Nhật Th, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn LS, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Thôn TG, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Dương Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 7h00' ngày 10 tháng 9 năm 2017, Nguyễn Thị Đ rủ Dương Văn K đi chợ Me thuộc địa phận thị trấn Hợp Hòa, huyện TD để mua hàng và trộm cắp tài sản. K đồng ý, điều khiển xe mô tô Jupiter nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 88S3-7160 chở Đ đến khu vực chợ Me. Tại đây, K đứng ở ven đường đối diện với cổng chợ chờ Đ, còn Đ đi vào chợ mua một số đồ cá nhân mang ra chỗ K đứng chờ rồi Đ tiếp tục đi vào chợ để trộm cắp tài sản. Khi Đ đi đến khu vực hàng dép thì phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Nh ở thôn TG, xã HĐ, huyện TD đang ngồi chọn dép, bên cạnh chị Nh để chiếc làn nhựa, bên trong làn có một chiếc túi xách không kéo khóa, có để một chiếc ví da màu nâu. Đ tiến lại vị trí chị Nh ngồi chọn dép giả vờ hỏi mua dép rồi lấy chiếc ví và đi ra vị trí K đang đứng chờ. Khi cách vị trí K đứng khoảng 2 - 3m, Đ kiểm tra bên trong chiếc ví có hai ngăn, một ngăn có số tiền 2.669.000đ, ngăn còn lại có giấy tờ là chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, thẻ ATM đều mang tên chị Nh và 01 đăng ký xe mô tô mang tên bà Nguyễn Thị Kim Ph (Mẹ chồng chị Nh). Đ cầm số tiền 2.669.000đ, còn chiếc ví da bên trong có các giấy tờ trên Đ vứt vào bụi cây ven đường gần đó. Đ tiếp tục quay vào chợ để trộm cắp. K thấy vậy di chuyển xe máy sang vị trí khu vực gần hàng bán hoa quả của chợ Me đứng đợi Đ. Khi Đ đi đến khu hàng gà thì phát hiện chị Dương Nhật Th ở thôn LS, xã ĐT, huyện TD mặc áo chống nắng màu vàng, bên túi áo trái để chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J5 được bọc bởi ốp nhựa bên trong để số tiền 830.000đ, đang cúi người chọn mua gà, Đ tiến đến gần giả vờ hỏi mua gà rồi thò tay vào túi áo chị Th lấy chiếc điện thoại và tiền sau đó đi ra vị trí K đứng đợi thì có người phụ nữ bán hàng ở chợ Me phát hiện nói với chị Th, chị Th đuổi theo ra đến cổng chợ thì Đ đã lên xe do K điều khiển bỏ chạy, anh Trần Văn Hiếu ở thôn Bắc 1, xã Hoàng Đan, huyện TD đi chợ qua thấy chị Th truy hô nên đã đuổi theo cùng người dân bắt giữ được Đ và K tại

khu vực đèn xanh đèn đỏ chợ Me, thị trấn Hợp Hòa, huyện TD. Ngay sau đó, Công an thị trấn Hợp Hòa, huyện TD và Công an huyện TD đã đến tiếp nhận người bị bắt quả tang cùng vật chứng bị thu giữ. Cơ quan điều tra thu giữ của K 01 ví giả da màu đen bên trong có 2.889.000đ và 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy Note 5 màu vàng có Imei 353410072469186; thu giữ của Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 88S3-7160, 01 điện thoại Nokia 220 màu đỏ có 02 số Imei lần lượt là 353050066386044; 353050066386051 và 01 ví nhựa in hoa văn màu đỏ bên trong có 523.000đ; thu giữ tài sản Đ và K trộm cắp của chị Th 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J5 có 02 số Imei lần lượt là 352700074765560/01; 35270107476568/01, 830.000đ và tài sản trộm cắp của chị Nh 2.669.000đ, khi bị bắt được bọc trong túi nilon màu đen.

Ngày 11/9/2017, theo sự chỉ dẫn của Đ và K, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại bụi cây ven đường liên thôn thuộc tổ dân phố Me, thị trấn Hợp Hòa, huyện TD 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM đều mang tên chị Nh và 01 đăng ký xe mô tô mang tên bà Nguyễn Thị Kim Ph.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 18 tháng 9 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản huyện TD kết luận: 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J5 có 02 số Imei lần lượt là 352700074765560/01; 35270107476568/01 có giá trị 1.500.000đ.

Quá trình điều tra xác định 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM và 2.669.000đ là giấy tờ và tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Nh; 01 đăng ký xe mô tô mang tên bà Nguyễn Thị Kim Ph là giấy tờ của bà Ph; 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J5 và 830.000đ là tài sản hợp pháp của chị Dương Nhật Th. Ngày 19/9/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản và giấy tờ trên cho chị Nh, chị Th và bà Ph. Nay chị Nh, chị Th và bà Ph không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 72/KSĐT-KT ngày 01 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Dương Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị Đ; khoản 1 Điều 138, Điều 20, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với Dương Văn K. Xử phạt Nguyễn Thị Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Dương Văn K từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự, phạt Nguyễn Thị Đ, Dương Văn K mỗi bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Dương Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Các bị cáo không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 8h30' ngày 10 tháng 9 năm 2017, Dương Văn K dùng xe mô tô biển kiểm soát 88S3-7160 chở Nguyễn Thị Đ đến chợ Me thuộc địa phận thị trấn Hợp Hòa, huyện TD để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại đây, Nguyễn Thị Đ đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Nh ở thôn TG, xã HD, huyện TD 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM đều mang tên chị Nh, 01 đăng ký xe mô tô mang tên bà Nguyễn Thị Kim Ph (Mẹ chồng chị Nh) và 2.669.000đ; trộm cắp của chị Dương Nhật Th ở thôn LS, xã ĐT, huyện TD 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J5 trị giá 1.500.000đ và 830.000đ. Tổng trị giá tài sản Đ và K trộm cắp là 4.999.000đ.

Hành vi của Nguyễn Thị Đ và Dương Văn K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm ”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng không ít đến tình hình

trật tự trị an, an toàn xã hội, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm. Trong vụ án này, Nguyễn Thị Đ là người chủ mưu khởi xướng, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tiền, điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Nh và chị Dương Nhật Th, Dương Văn K tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, là người trực tiếp chở Đ đi trộm cắp tài sản và chở Đ bỏ chạy khi bị phát hiện. Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Năm 2003, Nguyễn Thị Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 1988, Dương Văn K bị Tòa án nhân dân huyện LT xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Các bị cáo đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản và phạm tội nhiều lần. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên có xem xét đến tình tiết tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ, để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có tài sản, có khả năng thi hành hình phạt tiền, do vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với các bị cáo.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đối với các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật; đề nghị của các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về trách nhiệm dân sự: Việc cơ quan điều tra thu giữ và trả lại 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM và 2.669.000đ cho chị Nguyễn Thị Nh; 01 đăng ký xe mô tô mang tên bà Nguyễn Thị Kim Ph cho bà Ph; 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J5 và 830.000đ cho chị Dương Nhật Th đều là hợp pháp. Chị Nh, chị Th, bà Ph không có yêu cầu bồi thường gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô Jupiter nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 88S3-7160 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88S3-7160 mang tên Nguyễn Thị Đ, tại phiên tòa, Nguyễn Thị Đ và Dương Văn K xác định số tiền bỏ ra mua chiếc xe mô tô trên là tiền của Đ và K, do vậy chiếc xe mô tô là tài sản chung của Đ và

K. Đ và K sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- 01 ví nhựa in hoa văn màu đỏ bên trong có 523.000đ, 01 điện thoại Nokia 220 màu đỏ thu của Đ; 01 ví giả da màu đen bên trong có 2.889.000đ thu của K, đây là các tài sản hợp pháp của Đ và K, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 túi nilon màu đen là túi bị cáo Đ dùng để đựng tài sản trộm cắp, chiếc túi không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy Note 5 màu vàng có Imei 353410072469186 thu giữ của K, theo bị cáo Đ khai chiếc điện thoại trên Đ trộm cắp vào khoảng tháng 7/2017 của một người phụ nữ mặc áo khoác bò màu xanh đi mua hàng tại chợ Xuân Hòa, thị trấn LT, huyện LT, còn K khai do điện thoại hỏng và được Đ tặng vào khoảng tháng 7/2017, Đ không nói cho K biết chiếc điện thoại là do trộm cắp được mà có nên K không biết. Ngày 18/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD đã có Công văn số 291/CV gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT phối hợp giải quyết vụ trộm cắp trên. Ngày 30/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã có Công văn số 292/CV trả lời đã tiến hành kiểm tra, rà soát tại chợ Xuân Hòa, thị trấn LT, huyện LT nhưng chưa có thông tin về vụ trộm cắp trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý trong một vụ án khác là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Dương Văn K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Dương Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị Đ; khoản 1, khoản 5 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với Dương Văn K.

Xử phạt:

1. Nguyễn Thị Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 10 tháng 9 năm 2017).

2. Dương Văn K 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 9 năm 2017 đến ngày 23 tháng 10 năm 2017.

Phạt Nguyễn Thị Đ, Dương Văn K mỗi bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không thi hành án khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô Jupiter nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 88S3-7160 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88S3-7160 mang tên Nguyễn Thị Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Đ 01 ví nhựa in hoa văn màu đỏ, 523.000đ (Năm trăm hai mươi ba nghìn đồng), 01 điện thoại Nokia 220 màu đỏ có 02 số Imei lần lượt là 353050066386044; 353050066386051; trả lại cho Dương Văn K 01 ví giả da màu đen, 2.889.000đ (Hai triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng), nhưng tạm giữ các tài sản trên để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Nguyễn Thị Đ, Dương Văn K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiến Dũng

